

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 11 năm 2025

DANH SÁCH
Viên chức, người lao động đủ điều kiện, tiêu chuẩn đưa ra xét nâng bậc lương trước thời hạn trong năm 2025

STT	Họ và tên	Năm sinh	CDNN	Mã số ngạch	BẬC LƯƠNG HIỆN HƯỞNG				BẬC LƯƠNG ĐỀ NGHỊ				Thành tích đạt được để xét NBLTH (Theo thứ tự thành tích từ cao xuống thấp)	Ghi chú
					Bậc lương hiện hưởng	Hệ số	PC TNVK	Mốc thời gian hưởng lương	Bậc lương đề nghị	Hệ số	PC TNVK	Mốc thời gian nâng lương		
1	Nguyễn Thị Mai Linh	1986	Chuyên viên	01,003	6	3,99		01/11/2023	7	4,32		01/11/2026	BK UBND Thành phố năm 2022 (Quyết định số 998/QĐ-UBND ngày 22/3/2023), BK Bộ LĐTBXH (Quyết định số 304/QĐ-LĐTBXH ngày 12/3/2024)	
2	Phạm Thị Bích Tuyền	1997	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	2	2,67		01/10/2023	3	3,00		01/10/2026	Chiến sĩ TĐCS năm 2024 (QĐ số 1502/QĐ-SLĐTBXH ngày 17/01/2025), Giáo viên dạy giỏi đối với GDTX cấp Thành phố năm học 2024-2025	

STT	Họ và tên	Năm sinh	CDNN	Mã số ngạch	BẠC LƯƠNG HIỆN HƯỞNG				BẠC LƯƠNG ĐỀ NGHỊ				Thành tích đạt được để xét NBLTH (Theo thứ tự thành tích từ cao xuống thấp)	Ghi chú
					Bạc lương hiện hưởng	Hệ số	PC TNVK	Mốc thời gian hưởng lương	Bạc lương đề nghị	Hệ số	PC TNVK	Mốc thời gian nâng lương		
3	Đặng Thị Bé Hằng	1993	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	2	2,67		01/10/2023	3	3,00		01/10/2026	Giấy khen Sở năm 2024 (QĐ số 1503/QĐ-SLĐTBXH ngày 17/01/2025)	
4	Bùi Hoàng Ly Đô	1994	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	2	2,67		01/05/2023	3	3,00		01/05/2026	Giấy khen Sở năm 2024 (QĐ số 1503/QĐ-SLĐTBXH ngày 17/01/2025)	
5	Phùng Thị Hiền	1993	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	2	2,67		01/06/2023	3	3,00		01/06/2026	Lao động tiên tiến năm 2023, 2024	
6	Nguyễn Thành Công	1976	Giáo viên GDNN lý thuyết hạng III	V.09.02.07	3	3		01/07/2023	4	3,33		01/06/2026	Lao động tiên tiến năm 2023, 2024	
Tổng cộng: 6 người														